

Số: /QĐ-UBND

Thiện An, ngày tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế làm việc của**  
**Ủy ban nhân dân phường Thiện An nhiệm kỳ 2021-2026**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THIỆN AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, về việc phê chuẩn kết quả bầu chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thiện An, nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Theo đề nghị của văn phòng HĐND-UBND phường Thiện An.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân phường Thiện An nhiệm kỳ 2021-2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

**Điều 3.** Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND phường, Văn phòng HĐND-UBND phường; cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND phường và ban tự quản các tổ dân phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- UBND thị xã Buôn Hồ;
- Đảng ủy - HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các Tổ dân phố; T/h
- Lưu VPUB.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Duy Tự**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**Của Ủy ban nhân dân phường Thiện An nhiệm kỳ 2021 - 2026**  
**(Ban hành kèm theo Quyết định số 178 /QĐ-UBND, ngày 20/8/2021**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lễ lối làm việc, trình tự giải quyết công việc và quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân phường Thiện An (sau đây viết tắt là UBND phường).

2. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND phường (Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an); công chức và những người hoạt động không chuyên trách phường (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức); Tổ trưởng tổ dân phố, các tổ chức và cá nhân có quan hệ làm việc với UBND phường chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc của UBND phường**

1. Ủy ban nhân dân phường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần chủ động, sáng tạo của từng thành viên Ủy ban nhân dân phường, trong đó vai trò của Chủ tịch là người chịu trách nhiệm chính. Mỗi thành viên Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực được phân công.

2. Chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên, sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân phường; phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân phường với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân phường trong quá trình triển khai thực hiện mọi nhiệm vụ.

3. Giải quyết các công việc của công dân và tổ chức theo đúng pháp luật, đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm; bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định và chương trình, kế hoạch công tác của UBND phường.

4. Cán bộ, công chức phường phải sâu sát địa bàn, lắng nghe mọi ý kiến đóng góp của Nhân dân, có ý thức học tập để nâng cao trình độ, từng bước đưa hoạt động của UBND phường ngày càng chính quy, hiện đại, vì mục tiêu xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân trên địa bàn.

**Chương II**  
**TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của UBND phường**

1. UBND phường giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. UBND phường thực hiện các vấn đề được quy định tại Điều 59, Điều 63 Luật Tổ chức chính quyền

địa phương năm 2015 và những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của UBND phường.

2. Cách thức giải quyết công việc của UBND phường:

a. Thảo luận và quyết định từng vấn đề quy định tại khoản 1 Điều này tại phiên họp UBND phường thường kỳ hoặc bất thường;

b. Đối với những vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận, biểu quyết tại phiên họp UBND phường, theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND phường, Văn phòng UBND phường gửi toàn bộ hồ sơ, đề án và phiếu ghi ý kiến đến từng thành viên UBND phường để lấy ý kiến. Nếu quá nửa tổng số thành viên UBND phường nhất trí, thì chủ trì hoàn chỉnh văn bản. Văn phòng UBND phường tổng hợp, trình Chủ tịch UBND phường thay mặt UBND phường quyết định và báo cáo kết quả với UBND phường tại phiên họp gần nhất.

c. Các quyết định tập thể của UBND phường phải được trên 50% tổng số thành viên UBND phường đồng ý thông qua. Khi biểu quyết tại phiên họp cũng như khi dùng phiếu ghi ý kiến, nếu số phiếu đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến mà Chủ tịch UBND phường đã biểu quyết. Các thành viên UBND phường được thảo luận dân chủ và có quyền bảo lưu ý kiến nhưng phải thực hiện theo quyết định của UBND phường.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các thành viên UBND phường**

1. Trách nhiệm chung:

a. Tích cực, chủ động tham gia các công việc chung của UBND phường; tham dự đầy đủ các phiên họp của UBND, cùng tập thể quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của UBND; tổ chức chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách phường, Tổ trưởng tổ dân phố hoàn thành các nhiệm vụ; thường xuyên học tập, nâng cao trình độ, nghiên cứu đề xuất với cấp có thẩm quyền về chủ trương, chính sách đang thi hành tại địa phương.

b. Không được làm trái các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của UBND phường và văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên. Trường hợp có ý kiến khác thì vẫn phải chấp hành, nhưng được trình bày ý kiến với Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch UBND phường.

2. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch UBND phường:

a. Chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 64 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; cùng các thành viên khác của UBND chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân phường, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên, trước Nhân dân địa phương và trước pháp luật.

b. Trực tiếp chỉ đạo giải quyết hoặc giao Phó Chủ tịch UBND phường chủ trì, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực ở

địa phương. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND phường xem xét thành lập các tổ chức tư vấn để tham mưu, giúp Chủ tịch giải quyết công việc.

c. Ủy quyền một Phó Chủ tịch UBND phường thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của UBND phường khi Chủ tịch UBND phường vắng mặt.

d. Thay mặt UBND phường ký quyết định của UBND phường; ban hành quyết định và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó ở địa phương.

3. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch UBND phường:

a. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch UBND và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cùng các thành viên khác của UBND chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND.

b. Tham dự đầy đủ các phiên họp UBND; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND.

c. Ký quyết định của Chủ tịch UBND khi được Chủ tịch UBND ủy quyền.

4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của ủy viên UBND phường (ủy viên phụ trách quân sự, ủy viên phụ trách công an):

a. Được Chủ tịch UBND phường phân công phụ trách lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND phường về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cùng các thành viên khác của UBND chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND phường; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân phường khi được yêu cầu.

Ủy viên UBND phường là người đứng đầu Ban chấp hành quân sự phường và công an phường chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về ngành, lĩnh vực.

b. Tham dự đầy đủ các phiên họp UBND phường; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường.

### **Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của công chức phường**

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Công chức phường còn có trách nhiệm:

1. Tham mưu cho UBND và Chủ tịch UBND phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm sự thống nhất quản lý theo lĩnh vực chuyên môn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về lĩnh vực được phân công.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động giải quyết công việc được giao, tận tụy phục vụ Nhân dân, không gây khó khăn, phiền hà cho Nhân dân. Nếu vấn đề giải quyết vượt quá thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách xin ý kiến.

3. Tuân thủ Quy chế làm việc của UBND phường, chấp hành sự phân công, công tác của Chủ tịch UBND; giải quyết kịp thời công việc theo đúng

chức năng, nhiệm vụ được giao, không để tồn đọng hồ sơ; chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và nội quy cơ quan.

4. Không tự ý giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức khác; trong trường hợp nội dung công việc có liên quan đến cán bộ, công chức khác thì phải chủ động phối hợp và kịp thời báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch xử lý.

5. Chịu trách nhiệm bảo quản, giữ gìn hồ sơ tài liệu liên quan đến công tác chuyên môn; tổ chức sắp xếp, lưu trữ tài liệu có hệ thống phục vụ công tác lâu dài của UBND phường; thực hiện chế độ báo cáo bảo đảm kịp thời, chính xác tình hình về lĩnh vực công việc mình phụ trách theo quy định.

**Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của những người hoạt động không chuyên trách của phường và Tổ trưởng tổ dân phố.**

1. Ngoài thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 5 Quy chế này, những người hoạt động không chuyên trách chịu trách nhiệm trước UBND và Chủ tịch UBND phường về nhiệm vụ chuyên môn được Chủ tịch UBND phường phân công.

2. Tổ trưởng tổ dân phố chịu trách nhiệm trước UBND phường, Chủ tịch UBND phường về các hoạt động của TDP; tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ công tác trên địa bàn; thường xuyên báo cáo tình hình công việc với Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách; đề xuất giải quyết kịp thời những kiến nghị của Nhân dân.

### **Chương III**

#### **QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**

**Điều 7. Quan hệ với UBND thị xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã.**

1. UBND phường và Chủ tịch UBND phường chịu sự chỉ đạo của UBND thị xã, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước UBND thị xã.

Trong chỉ đạo điều hành, khi gặp những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc chưa được pháp luật quy định, UBND phường phải báo cáo kịp thời để xin ý kiến chỉ đạo của UBND thị xã; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình với UBND thị xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã theo quy định hiện hành về chế độ thông tin báo cáo.

2. UBND phường chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn phường; có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức phường, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phường.

UBND phường bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực đáp ứng yêu cầu theo dõi các lĩnh vực công tác theo hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên, giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, tuân thủ sự chỉ đạo thống nhất của cơ quan chuyên môn cấp trên.

**Điều 8. Quan hệ với Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phường**

1. Quan hệ với Đảng ủy phường:

a. UBND phường chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy phường trong việc thực hiện Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên;

b. UBND phường chủ động đề xuất với Đảng ủy phường hướng, nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tạo nguồn để giới thiệu với Đảng ủy những quần chúng ưu tú, đảng viên có phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ công tác chính quyền.

2. Quan hệ với Hội đồng nhân dân phường (sau đây viết tắt là HĐND phường):

a. UBND phường chịu sự giám sát của HĐND phường; Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường phối hợp chặt chẽ cùng với các Ban của HĐND phường trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND phường; dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND phường; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND phường về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND phường, điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết của HĐND phường theo đề nghị của UBND phường, các Ban của HĐND phường giữa hai kỳ họp và báo cáo HĐND phường tại kỳ họp gần nhất.

b. Các thành viên UBND phường có trách nhiệm trả lời các chất vấn của Đại biểu HĐND; khi có yêu cầu phải báo cáo giải trình về những vấn đề có liên quan đến công việc do mình phụ trách.

c. Đại diện Thường trực HĐND phường và các Ban của HĐND phường được mời tham dự các cuộc họp của UBND phường, các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương, các nhiệm vụ khác và những vấn đề có liên quan.

d. UBND phường có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND phường, Thường trực HĐND phường, Ban của HĐND phường, các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các đại biểu HĐND phường.

Hàng tháng, quý, năm UBND phường phải báo cáo bằng văn bản việc tiếp công dân, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân với Thường trực HĐND phường.

e. Chủ tịch UBND phường thường xuyên trao đổi, làm việc với Thường trực Hội đồng nhân dân phường để nắm tình hình, thu thập ý kiến của cử tri; cùng Thường trực Hội đồng nhân dân phường giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

3. Quan hệ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phường:

a. UBND phường tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường động viên Nhân dân tham gia xây dựng và

củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

b. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và người đứng đầu các đoàn thể phường được mời tham dự các phiên họp Ủy ban nhân dân phường khi bàn về các vấn đề có liên quan.

c. UBND phường có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân phường về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

### **Điều 9. Quan hệ giữa Ủy ban nhân dân phường với Tổ trưởng tổ dân phố**

1. Chủ tịch UBND phường phân công các thành viên UBND phụ trách, chỉ đạo, nắm tình hình các tổ dân phố. Hàng tháng, các thành viên UBND làm việc với các Tổ trưởng tổ dân phố thuộc địa bàn được phân công phụ trách hoặc trực tiếp làm việc với các đoàn thể Nhân dân của tổ dân phố để nghe phản ánh tình hình, kiến nghị và giải quyết các khiếu nại của Nhân dân theo quy định của pháp luật

2. Tổ trưởng tổ dân phố phải thường xuyên liên hệ với Hội đồng nhân dân, UBND phường để nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên và của Hội đồng Nhân dân, UBND phường để triển khai thực hiện; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; kịp thời báo cáo UBND và Chủ tịch UBND phường mọi mặt hoạt động của tổ dân phố; đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn phường.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

#### **Điều 10. Chế độ hội họp, làm việc của UBND phường**

1. Phiên họp của UBND phường

a. Ủy ban nhân dân phường họp thường kỳ mỗi tháng một lần.

- Ủy ban nhân dân phường họp bất thường trong các trường hợp sau đây:

+ Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định;

+ Theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã;

+ Theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên Ủy ban nhân dân phường.

b. Thành phần tham dự phiên họp gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên UBND phường. Chủ tịch UBND, chủ trì mời Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng tham dự. Cuộc họp mở rộng của UBND phường thì mời Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, người đứng đầu các đoàn thể, cán bộ, công chức và người lao động thuộc UBND phường. Đại biểu mời tham dự được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết;

c. Nội dung phiên họp:

Nội dung phiên họp của UBND phường gồm những vấn đề được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

d. Triệu tập phiên họp:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định cụ thể ngày họp, chương trình, nội dung phiên họp.

- Thành viên Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân phường, nếu vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đồng ý.

- Phiên họp Ủy ban nhân dân phường chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Ủy ban nhân dân phường tham dự

e. Trình tự phiên họp:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chủ tọa phiên họp Ủy ban nhân dân phường, bảo đảm thực hiện chương trình phiên họp và những quy định về phiên họp. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường vắng mặt, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phân công chủ tọa phiên họp.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chủ trì việc thảo luận từng nội dung trình tại phiên họp Ủy ban nhân dân phường.

- Thành viên UBND được phân công chuẩn bị chương trình, kế hoạch báo cáo tóm tắt nội dung những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, những vấn đề cần thảo luận và xin ý kiến tại phiên họp;

- Các đại biểu dự họp phát biểu ý kiến;

- Chủ tọa phiên họp kết luận từng vấn đề và lấy biểu quyết. Ủy ban nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Ủy ban nhân dân có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

- Ủy ban nhân dân quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

+ Biểu quyết công khai;

+ Bỏ phiếu kín.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Trường hợp vấn đề thảo luận chưa được thông qua thì Chủ tọa yêu cầu chuẩn bị thêm để trình lại vào phiên họp khác;

- Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận, biểu quyết tại phiên họp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định việc biểu quyết của thành viên Ủy ban nhân dân bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến. Việc biểu quyết bằng hình thức phiếu ghi ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phải thông báo kết quả biểu quyết bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến tại phiên họp Ủy ban nhân dân gần nhất.

- Chủ tọa phát biểu ý kiến kết luận phiên họp.



- Các phiên họp Ủy ban nhân dân phải được lập thành biên bản. Biên bản phải ghi đầy đủ nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của phiên họp, ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp hoặc kết quả biểu quyết.

g. Thông tin về kết quả phiên họp của UBND phường:

- Kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân phường phải được thông báo kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sau đây:

+ Các thành viên Ủy ban nhân dân, Thường trực cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội phường;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và các tổ dân phố;

+ Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Đối với kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân phường liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng và các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương thì ngay sau mỗi phiên họp, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm niêm yết công khai hoặc thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Họp xác định có nhiệm vụ phát sinh mời Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và người đứng đầu các đoàn thể nhân dân và cán bộ, công chức phường tham dự khi bàn về các vấn đề có liên quan.

3. Họp Tổ trưởng dân phố, một số cán bộ, công chức để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề theo yêu cầu nhiệm vụ.

4. Sáu tháng một lần hoặc khi thấy cần thiết, họp liên tịch với Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và người đứng đầu các đoàn thể nhân dân, cán bộ không chuyên trách và công chức, Tổ trưởng dân phố để thông báo tình hình kinh tế - xã hội, kiểm điểm sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân và triển khai nhiệm vụ công tác sắp tới.

5. Họp chuyên đề, tổng kết công tác năm về các nhiệm vụ công tác cụ thể được tổ chức theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên.

### **Điều 11. Giải quyết các công việc của UBND phường**

1. Chủ tịch UBND phường chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” từ tiếp nhận yêu cầu, hồ sơ đến trả kết quả thông qua một đầu mối là “bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” tại UBND; ban hành quy trình về tiếp nhận hồ sơ, xử lý, trình ký, trả kết quả cho công dân theo quy định hiện hành.

2. Công khai, niêm yết tại trụ sở UBND các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND phường, các thủ tục hành chính, phí, lệ phí, thời gian giải quyết công việc của công dân, tổ chức; xử lý kịp thời các biểu hiện gây phiền hà, nhũng nhiễu Nhân dân của cán bộ, công chức phường.

3. Có trách nhiệm chỉ đạo công chức thuộc UBND phường, để giải quyết công việc của công dân và tổ chức; không để người có nhu cầu liên hệ công việc phải đi lại nhiều lần.

4. Bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực và phẩm chất tốt, có khả năng giao tiếp với công dân và tổ chức làm việc ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

## **Điều 12. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân**

1. Hàng tuần, Chủ tịch UBND và Phó Chủ tịch UBND phường bố trí ít nhất một buổi tiếp dân, lịch tiếp dân phải được công bố công khai để Nhân dân biết. Chủ tịch và các thành viên khác của UBND phải luôn lắng nghe ý kiến phản ánh, giải quyết kịp thời hoặc hướng dẫn công dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

UBND phường phối hợp với các đoàn thể nhân dân có liên quan, chỉ đạo cán bộ, công chức tổ chức việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo thẩm quyền. Những thủ tục hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân phải được giải quyết nhanh chóng theo quy định của pháp luật. Đối với những vụ việc vượt quá thẩm quyền, phải hướng dẫn chu đáo, tỉ mỉ để công dân đến đúng cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận giải quyết.

2. Cán bộ, công chức phụ trách từng lĩnh vực công tác của UBND phường chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, chuyển kịp thời đến bộ phận, cơ quan có trách nhiệm giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

## **Điều 13. Thông tin tuyên truyền và báo cáo**

1. UBND phường chịu trách nhiệm tổ chức công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản của HĐND bằng những hình thức thích hợp; khai thác có hiệu quả hệ thống truyền thanh, tủ sách pháp luật để tuyên truyền, phổ biến, giải thích đường lối, chính sách, pháp luật.

Khi có vấn đề đột xuất, phức tạp phát sinh, UBND phường phải báo cáo tình hình kịp thời với UBND thị xã bằng phương tiện thông tin nhanh nhất.

2. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, UBND phường báo cáo UBND thị xã và cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN CỦA UBND PHƯỜNG**

#### **Điều 15. Quản lý văn bản**

Quản lý văn bản của UBND phường được thực hiện theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý và phát hành văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

1. Chủ tịch UBND phường phân công và chỉ đạo việc soạn thảo văn bản. Cán bộ, công chức theo dõi lĩnh vực nào thì chủ trì soạn thảo văn bản thuộc lĩnh vực đó, chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản theo quy định; phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung dự thảo để hoàn chỉnh văn bản trình Chủ tịch UBND hoặc Phó Chủ tịch phụ trách xem xét, quyết định.

Tổ chức, cá nhân được phân công soạn thảo văn bản phải gửi tờ trình, dự thảo Quyết định, bản tổng hợp ý kiến góp ý và các tài liệu có liên quan đến các

thành viên Ủy ban nhân dân phường chậm nhất là 3 ngày trước ngày họp UBND phường.

2. Chủ tịch UBND phường thay mặt UBND phường ký ban hành quyết định sau khi được UBND phường quyết định thông qua.

#### **Điều 16. Thẩm quyền ký văn bản**

1. Chủ tịch UBND phường ký các văn bản trình UBND thị xã và HĐND phường; các Quyết định của UBND phường, các văn bản thuộc thẩm quyền cá nhân quy định tại Điều 64 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Khi Chủ tịch vắng mặt, Chủ tịch ủy quyền cho một Phó Chủ tịch ký thay. Phó Chủ tịch có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch biết về văn bản đã ký thay.

2. Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch các văn bản xử lý những vấn đề cụ thể, chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được Chủ tịch phân công.

#### **Điều 17. Kiểm tra tình hình thực hiện văn bản**

Chủ tịch UBND phường trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, văn bản của HĐND và UBND phường, kịp thời phát hiện những vấn đề vướng mắc, bất hợp lý trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản đó, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi.

### **Chương VI**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18.** Các thành viên của UBND phường phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân phường tổ chức quán triệt, triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thi hành Quy chế làm việc của UBND phường; kịp thời đề xuất UBND phường xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của UBND phường phù hợp với quy định của pháp luật./.